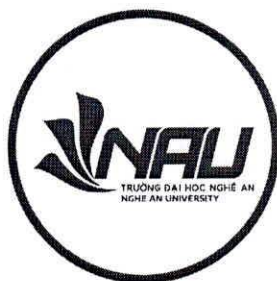


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN



QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Nghệ An, tháng 8/2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1042/QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện
của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Nghệ An**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

Căn cứ Quyết định số 1653/2025/QĐ-TTg ngày 26/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An vào Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và đổi tên Trường Đại học Kinh tế Nghệ An thành Trường Đại học Nghệ An;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị Học sinh và Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy ở Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan và sinh viên hệ chính quy tập trung Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Các lớp trong Trường;
- Lưu: P. CTCT HSSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đàm Thị Ngọc Nga



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1092/QĐ-ĐHNA ngày 13 tháng 8 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy, bao gồm: Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của sinh viên.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy các trình độ đại học, cao đẳng đang học tại Trường Đại học Nghệ An.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; Đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;



đ) Ý thức khi tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức trong trường hoặc người học có các thành tích nổi bật trong học tập và tham gia các hoạt động.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức và kết quả học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;
- d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt;
- c) Từ 65 đến 79 điểm: Loại khá;
- d) Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình;
- đ) Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu;
- e) Dưới 35 điểm: Loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Sinh viên vi phạm một trong các hình thức sau đây, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình:

- a) Có quyết định kỷ luật cảnh cáo;
- b) Không nộp phiếu nhận xét nội trú hoặc ngoại trú.

3. Sinh viên không thực hiện tự đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện bằng 0, xếp loại kém.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được xem xét, tính điểm một số nội dung khi đánh giá kết quả rèn luyện.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cố vấn học tập phổ biến các văn bản, quy định và cách thức chấm điểm rèn luyện đến từng sinh viên.

2. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá vào cột “Điểm do sinh viên tự đánh giá” trong *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện* (Mẫu 1) do Trường Đại học Nghệ An ban hành kèm theo Quy định này (sinh viên ký và ghi rõ họ tên vào *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện* và nộp kèm theo *Phiếu nhận xét nội trú hoặc ngoại trú* về lớp trưởng).

3. Ban cán sự lớp tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được 2/3 ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Lớp trưởng, cố vấn học tập ký xác nhận vào *Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện* của từng sinh viên (mẫu 1) và ký vào *Bảng tổng hợp xếp loại rèn luyện sinh viên* của tập thể lớp sinh viên (mẫu 2); Chuyển hồ sơ liên quan và Biên bản họp xét về khoa quản lý sinh viên (nộp trực tiếp cho Trợ lý QLSV khoa).

4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp khoa họp, xét, thống nhất, báo cáo trưởng khoa công nhận, sau đó trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường (qua Phòng Công tác chính trị và học sinh sinh viên).

5. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường họp xét và trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được Phòng Công tác chính trị và học sinh sinh viên công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày kể từ khi ban hành quyết định chính thức.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần của Hội đồng;

- Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng:	Chủ tịch Hội đồng
- Trưởng Phòng CTCT HSSV:	Ủy viên thường trực
- Trưởng phòng Quản lý đào tạo:	Ủy viên
- Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính:	Ủy viên
- Trưởng hoặc phó khoa đào tạo:	Ủy viên
- Bí thư Đoàn trường:	Ủy viên
- Chủ tịch Hội sinh viên:	Ủy viên
- Chuyên viên phòng CTCT HSSV:	Ủy viên

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

b) Theo đề xuất của Thường trực Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa

1. Thành phần Hội đồng

- Trưởng hoặc phó khoa đào tạo:	Chủ tịch Hội đồng
- Trợ lý quản lý sinh viên khoa	Ủy viên thường trực
- Cố vấn học tập	Ủy viên
- Đại diện BCH liên chi đoàn	Ủy viên
- Ban cán sự các lớp	Ủy viên

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

a) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa có nhiệm vụ giúp trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ theo đúng nội dung Quy định này.

b) Căn cứ vào Quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của cố vấn học tập của các lớp tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên các lớp, đề nghị trưởng khoa công nhận.

Điều 14. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ (tiến hành ngay sau khi có kết quả học tập của từng học kỳ), năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 15. Quản lý hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Hồ sơ kết quả rèn luyện của sinh viên được quản lý tại khoa gồm có:

- a) Phiếu nhận xét sinh viên nội trú, ngoại trú;
- b) Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;
- c) Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên;
- d) Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;
- e) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa;

2. Hồ sơ kết quả rèn luyện của sinh viên được quản lý tại Phòng Công tác chính trị và học sinh sinh viên gồm có:

- a) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của cấp trường;
- b) Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên của các khoa;
- c) Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên;
- d) Quyết định của Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 16. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của khoa, của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật, xét kết nạp Đảng, xét thôi học, ngừng học...

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 17. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện. Ý kiến phản ánh hoặc đơn khiếu nại của sinh viên gửi đến khoa quản lý sinh viên. Khoa quản lý sinh viên có trách nhiệm giải quyết ý kiến phản ánh hoặc đơn khiếu nại của sinh viên. Sau khi được khoa giải quyết, nếu chưa thỏa đáng, sinh viên có thể gửi đơn khiếu nại lên Hiệu trưởng (gửi qua Phòng Công tác chính trị và học sinh sinh viên) để được giải quyết. Thời gian khiếu nại trong vòng 20 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện tạm thời.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện

1. Các khoa quản lý sinh viên

a) Chịu trách nhiệm trong công tác lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện các lớp sinh viên thuộc khoa quản lý;

b) Kiểm tra, giám sát việc cố vấn học tập thực hiện công tác tổ chức sinh hoạt lớp để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

c) Xem xét, xác nhận, tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên của khoa quản lý và ý kiến cố vấn học tập có biên bản họp lớp (có danh sách kèm theo) và gửi về cho Thường trực hội đồng kết quả đánh giá rèn luyện của từng lớp sinh viên khoa quản lý.

2. Phòng Công tác chính trị học sinh, sinh viên

a) Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, kiểm tra hồ sơ, báo cáo và tổng hợp kết quả bình xét điểm rèn luyện sinh viên từ các khoa quản lý sinh viên;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên vào tài khoản rèn luyện cá nhân lên hệ thống phần mềm.

c) Tiếp nhận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các trường hợp khiếu nại về kết quả rèn luyện theo tổng hợp của Khoa quản lý sinh viên;

d) Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để cung cấp thông tin khi cần thiết.

3. Phòng Thanh tra khảo thí và quản lý chất lượng

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy định, quy chế của Trường và ghi nhận các trường hợp sinh viên vi phạm;

b) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện;

4. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

a) Cung cấp cho Thường trực Hội đồng danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học được công nhận và có giải thưởng các cấp theo từng học kỳ. Danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng trên tạp chí khoa học, tập san;

b) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên.

5. Đoàn thanh niên, Hội sinh viên

Cung cấp cho Thường trực Hội đồng khoa:

a) Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức cấp trường, sinh viên đạt thành tích tốt trong việc tham gia các hoạt động, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động;

b) Danh sách cán bộ Đoàn – Hội, Ban điều hành Câu lạc bộ, Đội, Nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ;

c) Danh sách các cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng, đoàn viên xuất sắc, đoàn viên ưu tú, sinh viên 5 tốt cấp Trường;

d) Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên.

6. Các đơn vị khác

Phối hợp và cung cấp cho Thường trực Hội đồng danh sách sinh viên tham gia các hoạt động, được biểu dương, khen thưởng và danh sách sinh viên vi phạm nội quy, quy định của Trường về các vấn đề liên quan.

7. Cố vấn học tập

- a) Theo dõi tình hình hoạt động của sinh viên thuộc lớp đang quản lý để kịp thời khích lệ sinh viên tham gia và nắm bắt các chương trình hoạt động của Trường;
- b) Tổ chức và chủ trì họp lớp theo kế hoạch của Trường về việc xem xét đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo học kỳ và năm học;
- c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;
- d) Chịu trách nhiệm đánh giá và xét duyệt mức điểm rèn luyện của sinh viên theo quy định của Trường;

Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy định này được thực hiện từ học kỳ 1, năm học 2025 – 2026. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới, các đơn vị kịp thời báo cáo về Nhà trường (qua Phòng Công tác chính trị và Học sinh sinh viên) để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung./.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ: Năm học: 20... - 20

Họ và tên:..... Lớp:.....

Mã sinh viên:.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa	Điểm do sinh viên tự đánh giá	Điểm do lớp và CVHT đánh giá
I.	Đánh giá về ý thức học tập	20		
1	Ý thức, thái độ trong học tập: Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học (Trừ 2 điểm/1 học phần không đủ điều kiện thi, không đủ điều kiện thi từ 3 học phần trở lên bị trừ hết số điểm).	4		
2.	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (Trừ 1 điểm/ buổi vắng cho đến hết số điểm tối đa)	3		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi (Nếu sinh viên vi phạm quy chế thi bị kỷ luật thi bị trừ hết điểm ở tiêu chí).	2		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: Kết quả học tập đạt loại khá trở lên 3 điểm; trung bình 01 điểm; dưới trung bình 0 điểm)	3		
5	Kết quả học tập: - Từ 1.00 đến 1.99 điểm: 1 điểm - Từ 2.0 đến 2.49 điểm: 2 điểm - Từ 2.50 đến 3.19 điểm: 4 điểm - Từ 3.20 đến 3.59 điểm: 6 điểm - Từ 3.60 đến 4.00 điểm: 8 điểm	8		
II.	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường	25		
1	Có ý thức chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, của cấp trên được thực hiện trong Nhà trường; (Trừ 2 điểm/1 lần vi phạm cho đến khi hết điểm của tiêu chí).	10		

2	Có ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường (Trừ 2 điểm/1 lần vi phạm cho đến khi hết điểm của tiêu chí).	10		
3	Thực hiện đúng quy định về thời gian đóng học phí. (đóng học phí muộn đến mức bị nhà trường nhắc nhở bị trừ hết số điểm của tiêu chí)	5		
III.	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	20		
1	Tham gia đầy đủ, đạt yêu cầu “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” (Vắng 01 buổi không phép bị trừ 02 điểm, không tham gia hoặc tham gia nhưng kết quả không đạt thì bị trừ hết điểm (trừ các trường hợp nhập học muộn).	4		
2	Tham gia đầy đủ các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do cấp trên, nhà trường; do Hội sinh viên, Đoàn trường, lớp, chi đoàn, liên chi đoàn tổ chức, phát động. (Trừ 2 điểm/1 lần vắng cho đến khi hết điểm).	8		
3	Có ý thức tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, tình nguyện, công tác xã hội trong Trường - Hoàn thành xuất sắc: 4 điểm - Hoàn thành tốt: 3 điểm - Hoàn thành: 1 điểm - Không hoàn thành: 0 điểm	4		
4	Thực hiện tốt cam kết không vi phạm các tệ nạn xã hội (vi phạm cam kết trừ hết số điểm)	2		
5	Được khen thưởng về thành tích đấu tranh phòng chống TNXH (Có minh chứng kèm theo)	2		
IV.	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25		
1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 6 điểm; không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 3 điểm; vi phạm không có điểm.	6		
2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: Có giấy khen của cấp có thẩm quyền 15 điểm; không có giấy khen của cấp có thẩm quyền 10 điểm; vi phạm không có điểm.	15		
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: Có giấy khen của cấp có thẩm quyền 4 điểm; không có giấy khen của cấp có thẩm quyền 2 điểm; vi phạm không có điểm.	4		

V	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện, sinh viên khuyết tật đạt thành tích học tập giỏi trở lên (Cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội thì chấm điểm vào các mục 1,2,3; người học còn lại thì chấm vào mục 4 nếu có; sinh viên khuyết tật chấm vào mục 5 nếu có)	10		
Dành cho cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường				
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Trường.	3		
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Trường.	4		
3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường.	3		
Dành cho sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện				
4	Người học (không phải cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội) đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (<i>được tặng giấy khen từ cấp Trường trở lên</i>).	10		
Dành cho sinh viên khuyết tật đạt được kết quả tốt trong học tập				
5	Người học là người khuyết tật (<i>Có minh chứng kèm theo</i>) đạt thành tích học tập giỏi được cộng 5 điểm, học tập xuất sắc cộng 10 điểm (<i>không có học phần thi lần 2</i>)	10		
Tổng điểm tối đa		100		

Lưu ý:

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ở mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại **khá**;
 2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không vượt quá loại **Trung bình**;
- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| - Từ 90 đến 100 điểm: Loại Xuất sắc | - Từ 50 đến 64 điểm: Loại Tr. Bình |
| - Từ 80 đến 89 điểm: Loại Tốt | - Từ 35 đến 49 điểm: Loại Yếu |
| - Từ 65 đến 79 điểm: loại Khá | - Từ dưới 35 điểm: Loại kém |

Nghệ An, ngày tháng năm 20...

Cố vấn học tập

Lớp trưởng

Sinh viên

